

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/DS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962. Là Chủ đại lý thuốc, thức ăn thủy sản P.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988 (theo giấy ủy quyền ngày ngày 01/10/2019) (có mặt).

Cùng cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Bằng X, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 của ông Nguyễn Văn P và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Cẩm T là người đại diện theo ủy quyền của ông P trình bày:

Ông Trần Bằng X là khách hàng được Đại lý thuốc thức ăn thủy sản P (Đại lý P) đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản từ ngày 24/5/2015 đến ngày 16/01/2016 có ký xác nhận nợ, ông Trần Bằng X còn nợ tổng số tiền là 123.645.000 đồng. Ngày 30/3/2017 có ký lại xác nhận nợ, ông Trần Bằng X hứa trả mỗi năm 20.000.000 đồng nhưng đến nay ông Trần Bằng X không trả như thỏa thuận. Nay, bà đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Bằng X trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền nợ là 123.645.000 đồng.

Bị đơn là ông Trần Bằng X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp lời khai, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu ông Trần Bằng X trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa.

Ông Trần Bằng X là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Bằng X.

[2]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Cẩm T cho rằng ông Trần Bằng X mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Nguyễn Văn P số tiền là 123.645.000 đồng và yêu cầu ông Trần Bằng X trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền là 123.645.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nguyễn Văn P cung cấp chứng cứ là bản xác nhận nợ ngày 30/3/2017 và bản chi tiết công nợ ngày 20/8/2019. Xét thấy việc ông Trần Bằng X có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Văn P và còn nợ số tiền là 123.645.000 đồng là có thật. Do đó ông Nguyễn Văn P yêu cầu ông Trần Bằng X trả số tiền là 123.645.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn P được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí, ông Nguyễn Văn P đã nộp tạm ứng số tiền 3.091.000 đồng được nhận lại toàn bộ. Ông Trần Bằng X phải chịu án phí với số tiền là 6.182.250 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc ông Trần Bằng X trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 123.645.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn P không phải chịu, ông Nguyễn Văn P đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 3.091.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011607 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Nguyễn Văn P được nhận lại toàn bộ.

- Buộc ông Trần Bằng X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 6.182.250 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Bằng X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước